

Số: /BT-PTP

TP. Lào Cai, ngày tháng 02 năm 2024

**BẢN TIN PHÁP LUẬT**  
**(Tuần 06)**

Thực hiện Chương trình công tác về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn thành phố Lào Cai. Phòng Tư pháp thành phố Lào Cai tổng hợp một số nội dung các văn bản mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành, cụ thể như sau:

**I. Những chính sách mới nổi bật có hiệu lực từ đầu tháng 02/2024**

**1. Quy định mức thu phí sử dụng đường bộ từ 01/02/2024:**

Ngày 13/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 90/2023/NĐ-CP mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ. Theo đó, mức thu phí sử dụng đường bộ quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 90/2023/NĐ-CP.

Trường hợp số tiền phí phải nộp là số tiền lẻ thì tổ chức thu phí tính tròn số theo nguyên tắc số tiền lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống, số tiền lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng.

Miễn phí sử dụng đường bộ đối với người nộp phí cho các loại xe ô tô sau:

- Xe cứu thương.

- Xe chữa cháy.

- Xe chuyên dùng phục vụ tang lễ, gồm:

+ Xe có kết cấu chuyên dùng phục vụ tang lễ (bao gồm: xe tang, xe tải lạnh dùng để lưu xác và chở xác).

+ Các xe liên quan phục vụ tang lễ (bao gồm: xe chở khách đi cùng xe tang, xe tải chở hoa, xe rước ảnh) là xe chỉ sử dụng cho hoạt động tang lễ có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên đơn vị phục vụ tang lễ. Đơn vị phục vụ tang lễ có văn bản cam kết các loại xe này chỉ sử dụng cho hoạt động tang lễ gửi đơn vị đăng kiểm khi kiểm định xe (trong đó nêu cụ thể số lượng xe, biển số xe theo từng loại).

- Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng bao gồm các xe mang biển số: Nền màu đỏ, chữ và số màu trắng dập chìm có gắn các thiết bị chuyên dụng cho quốc phòng (bao gồm: xe xi téc, xe cần cẩu, xe chở lực lượng vũ trang hành quân được hiểu là xe ô tô chở người có từ 12 chỗ ngồi trở lên, xe vận tải có mui che và được lắp đặt ghế ngồi trong thùng xe, xe kiểm soát, xe kiểm tra quân sự, xe chuyên dùng chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn, xe thông tin vệ tinh và các xe ô tô đặc chủng khác phục vụ quốc phòng).

- Xe chuyên dùng của các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của lực lượng công an nhân dân bao gồm:

+ Xe cảnh sát giao thông có in dòng chữ: “CẢNH SÁT GIAO THÔNG” ở hai bên thân xe.

+ Xe cảnh sát 113 có in dòng chữ: “CẢNH SÁT 113” ở hai bên thân xe.

+ Xe cảnh sát cơ động có in dòng chữ “CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG” ở hai bên thân xe.

+ Xe vận tải có lắp ghế ngồi trong thùng xe của lực lượng công an nhân dân làm nhiệm vụ.

+ Xe chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn và các xe chuyên dùng khác của lực lượng công an nhân dân.

+ Xe đặc chủng (xe thông tin vệ tinh, xe chống đạn, xe phòng chống khủng bố, chống bạo loạn và các xe đặc chủng khác của lực lượng công an nhân dân).

*Xem chi tiết tại Nghị định 90/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/02/2024.*

## **2. Thành phần hồ sơ đề nghị giám định tiền giả:**

Ngày 08/12/2023, Chính Phủ ban hành Nghị định 87/2023/NĐ-CP quy định về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam. Theo đó, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu giám định tiền giả, tiền nghi giả để xác định tính xác thực của đồng tiền thực hiện lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giám định và nộp trực tiếp đến cơ quan giám định của Bộ Công an hoặc Ngân hàng Nhà nước.

Thành phần hồ sơ đề nghị giám định tiền giả bao gồm:

- Giấy đề nghị giám định tiền giả, tiền nghi giả theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 87/2023/NĐ-CP;

- Hiện vật là tiền giả, tiền nghi giả cần giám định.

*Xem chi tiết tại Nghị định 87/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 02/02/2024.*

## **3. Quy trình kiểm định mẫu nước thải của lực lượng Công an nhân dân:**

Ngày 18/12/2023, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư 71/2023/TT-BCA về Quy định kiểm định môi trường về nước thải của lực lượng Công an nhân dân. Theo đó, quy trình kiểm định mẫu nước thải của lực lượng Công an nhân dân được quy định như sau:

- Đơn vị kiểm định khi tiếp nhận mẫu nước thải để kiểm định phải đánh giá mẫu nước thải và xem xét yêu cầu kiểm định mẫu nước thải để xác định sự phù hợp với năng lực kiểm định. Trường hợp không phù hợp với năng lực kiểm định thì từ chối kiểm định hoặc sử dụng đơn vị phối hợp để thực hiện; trường hợp tiếp nhận mẫu nước thải để kiểm định thì tiến hành mã hóa mẫu nước thải và phân công cán bộ thực hiện.

- Cán bộ kiểm định mẫu nước thải căn cứ vào các thông số và phương pháp kiểm định để chuẩn bị các trang thiết bị, dụng cụ, hóa chất, vật tư phù hợp để tiến hành kiểm định.

- Cán bộ kiểm định thực hiện kiểm định theo quy trình đã được xây dựng theo từng phương pháp cụ thể.

- Kết thúc kiểm định mẫu nước thải.

Cán bộ kiểm định có trách nhiệm viết biên bản kiểm định theo mẫu Biên bản kiểm định môi trường tại phòng thí nghiệm và kết luận kiểm định môi trường theo mẫu Kết luận kiểm định môi trường hoặc mẫu Kết luận kiểm định môi trường có chứng chỉ phòng thí nghiệm đạt chuẩn Quốc gia và Quốc tế theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.

Trường hợp chưa đủ điều kiện kết luận theo quy định thì viết theo mẫu Kết quả kiểm định môi trường hoặc mẫu Kết quả kiểm định môi trường có chứng chỉ phòng thí nghiệm đạt chuẩn Quốc gia và Quốc tế theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.

Phần mẫu còn lại sau khi kiểm định được lưu theo quy định về kiểm soát chất lượng và quy định về quản lý mẫu vật môi trường. Thời gian lưu mẫu kiểm định nước thải là 30 ngày sau khi kết thúc kiểm định trừ khi có yêu cầu khác.

Thông tư 71/2023/TT-BCA có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2024.

#### **4. Nguyên tắc kiểm tra chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng:**

Ngày 25/12/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 17/2023/TT-NHNN quy định về kiểm tra chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng. Theo đó, việc kiểm tra chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- Việc kiểm tra được thực hiện đúng thẩm quyền và trên cơ sở quy định pháp luật.
- Việc kiểm tra được tiến hành thường xuyên theo kế hoạch hoặc đột xuất.
- Bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, dân chủ, kịp thời, phối hợp hiệu quả.
- Bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra giữa hoạt động kiểm tra của các đơn vị kiểm tra, giữa hoạt động kiểm tra với hoạt động thanh tra.

Khi tiến hành hoạt động kiểm tra, nếu phát hiện chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động kiểm tra với hoạt động thanh tra thì thực hiện hoạt động thanh tra; nếu phát hiện chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra, thủ trưởng các đơn vị kiểm tra thống nhất để thực hiện một cuộc kiểm tra.

*Thông tư 17/2023/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 08/02/2024.*

#### **5. Hướng dẫn phương thức nộp phí sử dụng đường bộ theo tháng, năm:**

Ngày 13/12/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị định 90/2023/NĐ-CP quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ. Theo

đó, phương thức tính, nộp phí sử dụng đường bộ nộp theo năm dương lịch, theo tháng được quy định như sau:

- Nộp phí sử dụng đường bộ theo năm dương lịch:

+ Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu nộp phí sử dụng đường bộ theo năm dương lịch gửi thông báo bằng văn bản (lần đầu hoặc khi phát sinh tăng, giảm phương tiện) đến đơn vị đăng kiểm và thực hiện nộp phí sử dụng đường bộ theo năm dương lịch đối với các phương tiện của mình.

+ Hàng năm, trước ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo, chủ phương tiện phải đến đơn vị đăng kiểm nộp phí cho năm tiếp theo. Khi thu phí, đơn vị đăng kiểm cấp Tem nộp phí sử dụng đường bộ cho từng xe tương ứng thời gian nộp phí.

- Nộp phí sử dụng đường bộ theo tháng:

+ Doanh nghiệp có số phí sử dụng đường bộ phải nộp từ 30 triệu đồng/tháng trở lên được thực hiện nộp phí theo tháng. Doanh nghiệp có văn bản (lần đầu hoặc khi phát sinh tăng, giảm phương tiện) gửi đơn vị đăng kiểm và thực hiện nộp phí đối với các phương tiện của mình.

+ Hàng tháng, trước ngày 01 của tháng tiếp theo, doanh nghiệp phải đến đơn vị đăng kiểm (đã đăng ký nộp phí theo tháng) nộp phí sử dụng đường bộ cho tháng tiếp theo. Khi thu phí, tổ chức thu phí cấp Tem nộp phí sử dụng đường bộ tương ứng thời gian nộp phí.

*Xem thêm Nghị định 90/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/2/2024.*

## **6. Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2024:**

Ngày 22/12/2023 Bộ trưởng Bộ Công thương đã ban hành Thông tư 37/2023/TT-BCT quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu với mặt hàng muối và trứng gia cầm năm 2024. Theo đó, lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2024 như sau:

(1) Đối tượng phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2024

- Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối được phân giao cho thương nhân trực tiếp sử dụng làm nguyên liệu sản xuất thuốc, sản phẩm y tế và làm nguyên liệu sản xuất hóa chất.

- Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng trứng gia cầm được phân giao cho thương nhân có nhu cầu nhập khẩu.

(2) Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối, trứng gia cầm năm 2024

- Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu với trứng gia cầm (Trứng thương phẩm không có phôi) là 68.670 tá như sau:

+ Trứng gà có 2 mã hàng hóa là 0407.21.00 và 0407.90.10

+ Trứng vịt, ngan có 2 mã hàng hóa là 0407.29.10 và 0407.90.20

+ Trứng loại khác có 2 mã hàng hóa là 0407.29.90 và 0407.90.90

- Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu với muối và natri clorua tinh khiết, có hoặc không ở trong dung dịch nước hoặc có chứa chất chống đóng bánh hoặc chất làm tăng độ chảy; nước biển là 88.000 tấn.

Lưu ý: Muối sẽ bao gồm cả muối ăn và muối đã bị làm biến tính.

*Xem thêm Thông tư 37/2023/TT-BCT có hiệu lực từ ngày 06/02/2024.*

### **7. Quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với xe chở tiền của ngân hàng:**

Thông đốc NHNNVN ban hành Thông tư 23/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023, quy định tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền và xe chở tiền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, tiêu chuẩn đối với xe chở tiền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được quy định như sau:

- Xe ô tô chở tiền có khoang chở tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá; được trang bị thiết bị chữa cháy, thiết bị định vị giám sát hành trình (nếu có) và có chỗ cho lực lượng áp tải, bảo vệ.

- Khoang chở tiền phải đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật sau:

+ Đối với xe tải: Được đóng thùng kín, có 3 lớp. Lớp ngoài và lớp trong bằng thép chống gỉ hoặc thép được xử lý chống gỉ dày tối thiểu 1mm (đối với lớp ngoài) và tối thiểu 2mm (đối với lớp trong); lớp giữa là vật liệu chống cháy. Cửa khoang chở tiền có 01 lớp cánh;

+ Đối với các loại xe còn lại: Được đóng thùng kín, có 3 lớp (không tính lớp vỏ xe theo nguyên gốc của nhà sản xuất). Lớp ngoài và lớp trong bằng thép chống gỉ hoặc thép được xử lý chống gỉ dày tối thiểu 1mm (đối với lớp ngoài) và tối thiểu 2mm (đối với lớp trong); lớp giữa là vật liệu chống cháy. Cửa khoang chở tiền có 02 lớp cánh, trong đó lớp cánh ngoài sử dụng cửa xe theo nguyên gốc của nhà sản xuất. Trường hợp khoang chở tiền thiết kế ô cửa sổ nhìn sang buồng lái thì kết cấu ô cửa có hai lớp: lớp trong chấn song thép đứng  $\phi 12$ , cách đều nhau không quá 60mm; lớp ngoài vật liệu trong suốt và lưới thép;

+ Lớp cửa khoang chở tiền có bản lề, then và khóa chắc chắn (khóa nhíp hoặc khóa số cơ, khóa số điện tử), kích thước thuận tiện cho việc bốc xếp;

+ Khoang chở tiền được trang bị đèn chiếu sáng, thiết bị báo động chống đột nhập, thiết bị báo cháy, camera (nếu có).

*Thông tư 23/2023/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 12/02/2024.*

### **8. Quy trình giám sát kiểm đếm tiền in, đúc hõng của NHNN:**

Ngày 28/2/2023 NHNN Việt Nam đã ban hành Thông tư 19/2023/TT-NHNN quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(1) Quy trình giám sát kiểm đếm tiền in, đúc hõng

- Giám sát việc giao, nhận tiền in, đúc hõng hàng ngày tại Tổ kiểm đếm tiền theo quy định về tiêu hủy tiền in, đúc hõng của Ngân hàng Nhà nước.

- Giám sát việc thực hiện các quy định, quy trình về kiểm đếm tiền in, đúc hõng. Giám sát và xác nhận đối với các trường hợp thừa, thiếu, nhằm lần được phát hiện trong khâu kiểm đếm tiền.

- Cuối ngày, Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ giám sát kiểm đếm xác nhận kết quả kiểm đếm tiền in, đúc hõng trên biên bản do Hội đồng tiêu hủy lập. Số tiền in, đúc hõng chưa kiểm đếm hết hoặc đã kiểm đếm nhưng chưa giao Tổ cắt hủy thì phải được niêm phong có đủ chữ ký của Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ giám sát kiểm đếm và Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ kiểm đếm tiền và gửi lại kho của Hội đồng tiêu hủy.

- Trong quá trình giám sát, công chức giám sát có quyền yêu cầu kiểm đếm lại đối với số tiền in, đúc hõng đã kiểm đếm trong ngày để đảm bảo tính chính xác của các bó (hoặc gói, thùng) tiền đã được kiểm đếm.

(2) Giám sát cắt hủy (dập hủy định dạng hoặc nung chảy) tiền in, đúc hõng

- Giám sát việc giao, nhận tiền in, đúc hõng từ kho của Hội đồng tiêu hủy, Tổ kiểm đếm đến Tổ cắt hủy và ngược lại.

- Giám sát việc xử lý đối với trường hợp có nghi vấn thừa, thiếu, nhằm lần trong công đoạn cắt hủy theo quy định về tiêu hủy tiền in, đúc hõng của Ngân hàng Nhà nước.

- Giám sát việc thực hiện cắt hủy (dập hủy định dạng hoặc nung chảy) hoàn toàn tiền in, đúc hõng thành phế liệu, đảm bảo phế liệu tiêu hủy không thể khôi phục như trạng thái ban đầu dưới bất kỳ hình thức nào.

- Cuối ngày, Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ giám sát cắt hủy xác nhận số tiền in, đúc hõng đã cắt hủy (dập hủy định dạng hoặc nung chảy) thực tế trên biên bản do Hội đồng tiêu hủy lập. Số tiền in, đúc hõng đã giao Tổ cắt hủy nhưng không cắt hủy (dập hủy định dạng hoặc nung chảy) hết trong ngày, được niêm phong, có đủ chữ ký của Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ giám sát cắt hủy tiền và Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ cắt hủy tiền và gửi lại kho của Hội đồng tiêu hủy.

*Xem thêm Thông tư 19/2023/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 11/02/2024.*

## **II. Những chính sách mới ban hành:**

### **1. Sửa đổi nội dung mẫu biểu báo cáo thông tin liên quan đến chế độ kế toán về nợ công hàng năm:**

Ngày 26/01/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 05/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công. Theo đó, quy định về nội dung mẫu biểu báo cáo thông tin về nợ công từ ngày 01/04/2024 như sau:

- Hệ thống mẫu biểu báo cáo bao gồm:

+ Mẫu biểu báo cáo liên quan đến kế hoạch 5 năm và hàng năm gồm 12 mẫu biểu báo cáo chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm.

+ Mẫu biểu báo cáo liên quan đến nợ nước ngoài tự vay tự trả của doanh nghiệp gồm 03 mẫu biểu báo cáo chi tiết theo Phụ lục III đính kèm.

- Đối với mẫu biểu báo cáo thông tin liên quan đến chế độ kế toán về nợ công hàng năm thực hiện theo Thông tư 99/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán đối với các khoản vay, trả nợ của Chính phủ, chính quyền địa phương; thống kê, theo dõi các khoản nợ cho vay lại và bảo lãnh Chính phủ.

(Hiện nay, mẫu biểu báo cáo về nợ công hàng năm thực hiện theo Thông tư 74/2018/TT-BTC ngày 16/8/2018 hướng dẫn chế độ kế toán đối với các khoản vay, trả nợ của Chính phủ, chính quyền địa phương; thống kê, theo dõi các khoản nợ cho vay lại và bảo lãnh Chính phủ)

- Đơn vị báo cáo và đơn vị nhận báo cáo

+ Đơn vị báo cáo là các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp. Đơn vị báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên trái của từng mẫu biểu báo cáo;

+ Đơn vị nhận báo cáo là Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại), được ghi cụ thể tại góc trên bên trái của từng mẫu biểu báo cáo, dưới dòng đơn vị báo cáo.

*Xem thêm Thông tư 05/2024/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/04/2024.*

## **2. Tăng cường phối hợp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên:**

Ngày 26/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 02/CT-TTg tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên. Nhằm khắc phục những tồn tại trong công tác phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, tăng cường hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định, nhiệm vụ, giải pháp về công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

+ Phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật; giáo dục đạo đức, lối sống; văn hóa ứng xử, kỹ năng sống trong học sinh, sinh viên

+ Phối hợp với đơn vị liên quan đẩy mạnh truyền thông, phổ biến, nhân rộng các mô hình phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống cho học sinh sinh viên;

+ Triển khai hoạt động tư vấn tâm lý và công tác xã hội trường học; xây dựng tài liệu và triển khai các hoạt động giáo dục phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội phù hợp với các cấp học.

+ Chỉ đạo các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống;

+ Tăng cường kỹ năng xử lý các tình huống có liên quan tới việc phát sinh bạo lực học đường; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục với việc đảm bảo an toàn trường học do mình phụ trách;...

- Bộ Công an chỉ đạo công an các địa phương thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Tăng cường các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự xã hội tại khu vực trường học.

+ Tăng cường hướng dẫn tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, các hành vi ngược đãi, bạo lực, xâm hại đối với trẻ em, học sinh sinh viên.

+ Phối hợp trong việc điều tra, xử lý các vụ việc liên quan đến học sinh, sinh viên mắc tệ nạn xã hội hoặc có hành vi phạm tội đảm bảo an toàn và mang tính giáo dục.

+ Thường xuyên kiểm tra, rà soát, phát hiện, đấu tranh, xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực trường học, trong các quán bar, karaoke, vũ trường; triệt phá các điểm, tụ điểm tổ chức sử dụng ma túy;...

*Xem chi tiết tại Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 26/01/2024.*

### **3. Chế độ báo cáo đối với doanh nghiệp quốc phòng, an ninh thuộc Bộ Quốc phòng:**

Ngày 24/01/2024, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 06/2024/TT-BQP hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin, kiểm tra, giám sát đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh thuộc Bộ Quốc phòng. Theo đó, chế độ báo cáo đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện như sau:

\* Chế độ báo cáo:

- Chế độ báo cáo gồm: báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất.

- Chế độ báo cáo định kỳ gồm: báo cáo quý, 6 tháng, năm, giữa kỳ và cuối kỳ kế hoạch 5 năm, cụ thể:

+ Doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện báo cáo định kỳ theo chế độ, mẫu biểu quy định tại Mục 1 Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Thông tư 06/2024/TT-BQP;

+ Doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và Người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện báo cáo định kỳ theo chế độ, mẫu biểu quy định tại Mục 2 Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Thông tư 06/2024/TT-BQP;



+ Doanh nghiệp quốc phòng, an ninh và Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con lập, trình bày báo cáo phải tổng hợp tình hình, kết quả hoạt động, báo cáo tài chính riêng và hợp nhất theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành của cả tập đoàn, tổng công ty, nhóm công ty mẹ - công ty con.

- Chế độ báo cáo đột xuất:

+ Doanh nghiệp quốc phòng, an ninh và Người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện chế độ báo cáo đột xuất theo yêu cầu của BQP hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

+ Nội dung (biểu mẫu), thời hạn báo cáo căn cứ vào yêu cầu cụ thể của cơ quan, đơn vị ban hành chế độ báo cáo.

- Ngoài chế độ báo cáo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư 06/2024/TT-BQP, doanh nghiệp quốc phòng, an ninh và Người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật chuyên ngành và quy định khác có liên quan của BQP đối với từng loại hình doanh nghiệp nhà nước tương ứng.

\* Phương thức gửi, nhận báo cáo:

- Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy, hoặc văn bản điện tử gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau:

+ Gửi trực tiếp tại bộ phận văn thư của cơ quan, đơn vị nhận báo cáo;

+ Qua đường quân bưu hoặc dịch vụ bưu chính;

+ Qua chức năng gửi, nhận báo cáo của hệ thống phần mềm dùng chung trên mạng truyền số liệu quân sự trong BQP (nếu được kết nối đường truyền số liệu quân sự).

- Trường hợp báo cáo có thông tin thuộc danh mục bảo vệ bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và quy định của BQP về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong BQP.

- Việc gửi, nhận văn bản điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và Quy chế công tác văn thư trong BQP.

\* Thời hạn, nơi nhận báo cáo:

- Doanh nghiệp quốc phòng, an ninh và Người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện lập, gửi báo cáo định kỳ đến cơ quan, đơn vị, cá nhân nhận báo cáo theo thời hạn và nơi nhận báo cáo của từng loại báo cáo tương ứng quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư 06/2024/TT-BQP.

- Ngoài cơ quan, đơn vị, cá nhân nhận báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 06/2024/TT-BQP, doanh nghiệp quốc phòng, an ninh và Người đại diện

phần vốn nhà nước phải lập, gửi báo cáo tới cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

*Thông tư 06/2024/TT-BQP có hiệu lực từ ngày 10/3/2024.*

#### **4. Quy trình cấp Giấy chứng nhận, tem kiểm định ATK&BVMT phương tiện đường sắt định kỳ:**

Ngày 26/01/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư 01/2024/TT-BGTVT quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt. Theo đó, Bộ Giao thông vận tải ban hành quy trình cấp Giấy chứng nhận và tem kiểm định phương tiện giao thông đường sắt đối với trường hợp kiểm tra định kỳ như sau:

- Cơ sở sửa chữa, chủ phương tiện, chủ khai thác phương tiện lập 01 bộ hồ sơ đăng ký kiểm tra theo quy định tại Điều 10 Thông tư 01/2024/TT-BGTVT và nộp cho Cơ quan kiểm tra bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công.

- Cơ quan kiểm tra tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ đăng ký kiểm tra và hướng dẫn để cơ sở sửa chữa, chủ phương tiện, chủ khai thác phương tiện hoàn thiện hồ sơ (trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần) trong vòng một (01) ngày làm việc.

- Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra thiết bị, phương tiện tại hiện trường theo các nội dung của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

+ Trường hợp thiết bị, phương tiện và hồ sơ đăng ký kiểm tra phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, Cơ quan kiểm tra thực hiện quy trình cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư 01/2024/TT-BGTVT;

+ Trường hợp thiết bị, phương tiện hoặc hồ sơ đăng ký kiểm tra chưa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Cơ sở sửa chữa, chủ phương tiện, chủ khai thác phương tiện được phép khắc phục nhưng không quá một (01) lần.

Trường hợp cơ sở sửa chữa, chủ phương tiện, chủ khai thác phương tiện không hoàn thành việc khắc phục trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra thì được đánh giá là không đạt.

- Cấp Giấy chứng nhận/thông báo không đạt và tem kiểm định

+ Trong thời gian không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Cơ quan kiểm tra cấp Giấy chứng nhận (bản giấy và/hoặc bản điện tử) đối với từng thiết bị, phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 01/2024/TT-BGTVT và cấp tem kiểm định cho phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 01/2024/TT-BGTVT;

+ Trường hợp kết quả đánh giá không đạt, trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ thời điểm đánh giá không đạt, Cơ quan kiểm tra ra thông báo không đạt

đối với từng thiết bị, phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 01/2024/TT-BGTVT.

*Xem chi tiết tại Thông tư 01/2024/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 15/3/2024.*

**5. Mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng BHXH từ ngày 01/01/2024:**

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 20/2023/TT-BLĐTBXH quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội. Tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 20/2023/TT-BLĐTBXH được điều chỉnh theo công thức sau:

Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội sau điều chỉnh của từng năm = Tổng tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng năm x Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng

Trong đó, mức điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng như sau:

- Trước năm 1995: Mức điều chỉnh là: 5,43
- Năm 1995: Mức điều chỉnh là: 4,61
- Năm 1996: Mức điều chỉnh là: 4,36
- Năm 1997: Mức điều chỉnh là: 4,22
- Năm 1998: Mức điều chỉnh là: 3,92
- Năm 1999: Mức điều chỉnh là: 3,75
- Năm 2000: Mức điều chỉnh là: 3,82
- Năm 2001: Mức điều chỉnh là: 3,83
- Năm 2002: Mức điều chỉnh là: 3,68
- Năm 2003: Mức điều chỉnh là: 3,57
- Năm 2004: Mức điều chỉnh là: 3,31
- Năm 2005: Mức điều chỉnh là: 3,06
- Năm 2006: Mức điều chỉnh là: 2,85
- Năm 2007: Mức điều chỉnh là: 2,63
- Năm 2008: Mức điều chỉnh là: 2,14
- Năm 2009: Mức điều chỉnh là: 2,0
- Năm 2010: Mức điều chỉnh là: 1,83
- Năm 2011: Mức điều chỉnh là: 1,54
- Năm 2012: Mức điều chỉnh là: 1,41
- Năm 2013: Mức điều chỉnh là: 1,33
- Năm 2014: Mức điều chỉnh là: 1,27

- Năm 2015: Mức điều chỉnh là: 1,27
- Năm 2016: Mức điều chỉnh là: 1,23
- Năm 2017: Mức điều chỉnh là: 1,19
- Năm 2018: Mức điều chỉnh là: 1,15
- Năm 2019: Mức điều chỉnh là: 1,12
- Năm 2020: Mức điều chỉnh là: 1,08
- Năm 2021: Mức điều chỉnh là: 1,07
- Năm 2022: Mức điều chỉnh là: 1,03
- Năm 2023: Mức điều chỉnh là: 1,0
- Năm 2024: Mức điều chỉnh là: 1,0

Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2024

Thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 20/2023/TT-BLĐTBXH được điều chỉnh theo công thức sau:

Thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện sau điều chỉnh của từng năm  
 = Tổng thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng năm x Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng

Trong đó, mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng được thực hiện như sau:

- Năm 2008: Mức điều chỉnh là: 2,14
- Năm 2009: Mức điều chỉnh là: 2,0
- Năm 2010: Mức điều chỉnh là: 1,83
- Năm 2011: Mức điều chỉnh là: 1,54
- Năm 2012: Mức điều chỉnh là: 1,41
- Năm 2013: Mức điều chỉnh là: 1,33
- Năm 2014: Mức điều chỉnh là: 1,27
- Năm 2015: Mức điều chỉnh là: 1,27
- Năm 2016: Mức điều chỉnh là: 1,23
- Năm 2017: Mức điều chỉnh là: 1,19
- Năm 2018: Mức điều chỉnh là: 1,15
- Năm 2019: Mức điều chỉnh là: 1,12
- Năm 2020: Mức điều chỉnh là: 1,08
- Năm 2021: Mức điều chỉnh là: 1,07
- Năm 2022: Mức điều chỉnh là: 1,03
- Năm 2023: Mức điều chỉnh là: 1,0
- Năm 2024: Mức điều chỉnh là: 1,0

*Thông tư 20/2023/TT-BLĐTBXH có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2024; các quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BLĐTBXH áp dụng kể từ ngày 01/01/2024 và thay thế Thông tư 01/2023/TT-BLĐTBXH ngày 03/01/2023.*

**6. Các lĩnh vực mà người có chức vụ thuộc Bộ Công Thương sau khi thôi chức không được thành lập doanh nghiệp:**

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư 48/2023/TT-BCT quy định danh mục lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã. Theo đó các lĩnh vực người có chức vụ, quyền hạn sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã bao gồm:

1. Thương mại trong nước.
2. Xuất nhập khẩu.
3. Xúc tiến thương mại.
4. Công nghiệp.
5. Năng lượng.
6. Hóa chất.
7. Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.
8. Quản lý thị trường.
9. Quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.
10. Chương trình, dự án, đề án thuộc các lĩnh vực từ 1 đến 8.

Thời hạn người có chức vụ thuộc Bộ Công Thương sau khi thôi chức không được thành lập doanh nghiệp

- Thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã đối với người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong lĩnh vực thuộc danh mục quy định từ 1 đến 9 là đủ 12 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ, quyền hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã đối với người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong lĩnh vực thuộc danh mục quy định từ 1 đến 9 là đủ 24 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ, quyền hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã đối với người thôi giữ chức vụ, quyền hạn chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt Chương trình, dự án, đề án quy định tại 10 được xác định theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị

định 59/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng 2018.

*Xem thêm tại Thông tư 48/2023/TT-BCT có hiệu lực từ ngày 01/03/2024.*

### **7. Hướng dẫn xác định thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án quân sự từ 15/02/2024:**

Ngày 28/12/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư 03/2023/TT-TANDTC hướng dẫn thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự. Thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án quân sự khu vực

Tòa án quân sự khu vực có thẩm quyền xét xử sơ thẩm những vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 mà đối tượng khi phạm tội hoặc khi bị khởi tố có cấp bậc quân hàm từ Trung tá trở xuống hoặc giữ chức vụ theo quy định có cấp bậc quân hàm cao nhất từ Trung tá trở xuống.

Thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án quân sự quân khu và tương đương

Tòa án quân sự quân khu và tương đương có thẩm quyền xét xử sơ thẩm những vụ án hình sự về:

- Các tội phạm không thuộc thẩm quyền của Tòa án quân sự khu vực;
- Có bị cáo, bị hại, đương sự ở nước ngoài hoặc tài sản có liên quan đến vụ án ở nước ngoài;
- Các tội phạm mà đối tượng khi phạm tội hoặc khi bị khởi tố có cấp bậc quân hàm từ Thượng tá trở lên hoặc giữ chức vụ theo quy định có cấp bậc quân hàm cao nhất từ Thượng tá trở lên;
- Các tội phạm thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự khu vực nhưng có nhiều tình tiết phức tạp khó đánh giá, thống nhất về tính chất vụ án hoặc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành; vụ án mà bị cáo là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cấp huyện, người có chức sắc trong tôn giáo hoặc có uy tín cao trong dân tộc ít người.

Lưu ý:

- Chức vụ được xác định theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam 1999, pháp luật có liên quan và quy định của Bộ Quốc phòng.

Cấp bậc quân hàm bao gồm cấp bậc quân hàm của sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ và cấp bậc quân hàm của quân nhân chuyên nghiệp.

*Thông tư 03/2023/TT-TANDTC có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2024.*

### **8. Yêu cầu lắp đặt phương tiện đo khí tượng thủy văn tự động:**

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 29/2023/TT-BTNMT quy định kỹ thuật đối với hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn tự động. Yêu cầu lắp đặt phương tiện đo khí tượng thủy văn tự động

- Các phương tiện đo khí tượng thủy văn tự động trước khi đưa vào sử dụng phải được kiểm định, hiệu chuẩn; việc kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí tượng thủy văn tự động tuân thủ quy định tại Điều 19 Luật Khí tượng thủy văn 2015;

- Phương tiện đo, thiết bị phụ trợ trạm khí tượng thủy văn tự động thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia phải có đặc tính, thông số kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục I Thông tư 29/2023/TT-BTNMT và được duy trì ổn định trong suốt quá trình sử dụng;

- Tháp (cột) quan trắc để lắp đặt các phương tiện đo khí tượng thủy văn tự động phải bảo đảm thẳng đứng, chắc chắn và chịu được mọi cấp gió; việc lắp đặt phương tiện đo phải tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn và bảo đảm chắc chắn, ổn định, không bị ảnh hưởng bởi các vật che chắn xung quanh.

Nội dung, chế độ kiểm tra kỹ thuật công trình, phương tiện đo khí tượng thủy văn tự động

- Nội dung kiểm tra:

+ Mốc độ cao, mốc tham chiếu của trạm, độ cao vị trí các phương tiện đo;

+ Công trình lắp đặt phương tiện đo;

+ Hệ thống cấp nguồn điện cho trạm;

+ Hệ thống chống sét;

+ Các bộ cảm biến;

+ Bộ lưu trữ và truyền nhận dữ liệu (Datalogger);

+ Hệ thống truyền thông tin.

- Chế độ kiểm tra:

+ Kiểm tra định kỳ thực hiện 06 tháng một lần: Kiểm tra tất cả các nội dung;

+ Kiểm tra đột xuất: Khi phát hiện phương tiện đo, hệ thống truyền thông tin, hệ thống cấp nguồn điện cho trạm tự động có dấu hiệu xảy ra sự cố;

+ Lập Biên bản kiểm tra lưu hồ sơ theo mẫu quy định tại Phụ lục II Thông tư 29/2023/TT-BTNMT và báo cáo đơn vị quản lý.

*Thông tư 29/2023/TT-BTNMT có hiệu lực từ ngày 15/02/2024 và thay thế Thông tư 70/2015/TT-BTNMT ngày 23/12/2015.*

### **9. Cách tính khoản thu trái pháp luật do thao túng thị trường chứng khoán:**

Ngày 19/12/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 73/2023/TT-BTC sửa đổi Thông tư 117/2020/TT-BTC quy định phương pháp tính khoản thu trái pháp luật, số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Theo đó, khoản thu trái pháp luật đối với trường hợp trong thời kỳ thao túng thị trường chứng khoán có điều chỉnh về giá chứng khoán được tính như sau:

Khoản thu trái pháp luật do thao túng thị trường chứng khoán = Khoản thu trái pháp luật trong các giai đoạn trước thời điểm điều chỉnh về giá (ngày giao dịch không hưởng quyền) + Khoản thu trái pháp luật trong giai đoạn sau khi điều chỉnh về giá

Khoản thu trái pháp luật trong giai đoạn trước thời điểm điều chỉnh về giá và khoản thu trái pháp luật trong giai đoạn sau khi điều chỉnh về giá được tính theo công thức quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư 117/2020/TT-BTC.

Đối với trường hợp tổng khối lượng chứng khoán bán ra lớn hơn tổng khối lượng chứng khoán mua vào trong giai đoạn sau khi điều chỉnh giá, giá của khối lượng chứng khoán chênh lệch quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Thông tư 117/2020/TT-BTC là giá mua bình quân trong giai đoạn trước ngày giao dịch không hưởng quyền được điều chỉnh giá theo công thức sau:

$$P' = (P + Pa \cdot a - C) / (1 + a + b)$$

Trong đó:

$P'$ : giá của khối lượng chứng khoán chênh lệch quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Thông tư 117/2020/TT-BTC.

$P$ : giá mua bình quân cổ phiếu trong giai đoạn trước ngày giao dịch không hưởng quyền.

$Pa$ : giá cổ phiếu phát hành thêm cho quyền mua ưu đãi.

$a$ : tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm cho quyền mua ưu đãi.

$b$ : tỷ lệ chia cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

$C$ : cổ tức bằng tiền.

(Hiện hành, Thông tư 117/2020/TT-BTC quy định đối với trường hợp tổng khối lượng chứng khoán bán ra lớn hơn tổng khối lượng chứng khoán mua vào trong giai đoạn sau khi điều chỉnh giá, giá của khối lượng chứng khoán chênh lệch quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Thông tư 117/2020/TT-BTC là giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền)

*Thông tư 73/2023/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 05/02/2024.*

### **10. Thủ tục khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh theo công trạng:**

Ngày 31/12/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định 1099/QĐ-BNV về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng 2022. Trình tự khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh theo công trạng:

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, người đứng đầu cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, tổ chức chính trị



xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương, Giám đốc đại học quốc gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Hồ Chí Minh".

- Bước 2: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

Hồ sơ khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh theo công trạng

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của bộ, ban, ngành, tỉnh;

+ Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;

+ Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bộ, ban, ngành, tỉnh; Đối với Nguyên thủ quốc gia nước ngoài có công lao to lớn đối với đất nước Việt Nam, thành phần hồ sơ gồm: Tờ trình kèm theo danh sách của Bộ, ban, ngành, tỉnh và báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện.

- Số lượng hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương): 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua phần mềm "Hệ thống 17 quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử Ngành Thi đua - Khen thưởng", trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

- Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm:

Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

*Xem chi tiết tại Quyết định 1099/QĐ-BNV có hiệu lực từ ngày 31/12/2023 và thay thế Quyết định 318/QĐ-BNV ngày 09/03/2018.*

## **11. Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính:**

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 28/2023/TT-BTNMT về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải. Đối tượng áp dụng của định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm

nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải được quy định bao gồm:

- Định mức kinh tế - kỹ thuật này áp dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải sử dụng ngân sách nhà nước.

- Định mức kinh tế - kỹ thuật này được sử dụng để tính đơn giá sản phẩm đo đạc, báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải; làm căn cứ giao dự toán và quyết toán giá trị sản phẩm đo đạc, báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải.

Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải áp dụng cho những công việc sau:

- Kiểm kê khí nhà kính cấp lĩnh vực.
- Đo đạc, báo cáo, thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực.
- + Xây dựng đường phát thải cơ sở của lĩnh vực quản lý chất thải.
- + Xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực.
- + Xây dựng phương án giám sát cấp lĩnh vực.
- + Thực hiện đo đạc và xây dựng báo cáo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực.
- Kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở.
- Đo đạc, báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp cơ sở.
- + Xây dựng đường phát thải cơ sở của lĩnh vực quản lý chất thải.
- + Đo đạc mức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở.
- + Xây dựng phương án giám sát.
- + Xây dựng báo cáo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở xử lý chất thải.

*Xem thêm tại Thông tư 28/2023/TT-BTNMT có hiệu lực từ ngày 15/02/2024.*

## **12. Nội dung Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trong Công an nhân dân năm 2024:**

Ngày 22/01/2024, Bộ Công an có Quyết định 414/QĐ-BCA-V03 ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Công an nhân dân năm 2024. Theo đó, để thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trong Công an nhân dân năm 2024 thì cần triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 08/CT-BCA ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của lực lượng CAND.

- Rà soát, đề nghị Bộ Tư pháp công nhận, miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật trong CAND.

- Tổ chức truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng pháp luật.

- Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới được cấp có thẩm quyền ban hành liên quan đến công tác công an.

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của lực lượng CAND được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV thông qua tại các kỳ họp, phiên họp; các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an ban hành; các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên liên quan đến hoạt động của lực lượng CAND.

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung chương trình đào tạo, biên soạn, chỉnh lý giáo trình, tài liệu dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng công tác giảng dạy pháp luật và nghiệp vụ, kỹ năng PBGDPL trong các học viện, trường CAND phù hợp với từng cấp học, bậc học và trình độ đào tạo.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trong CAND với hình thức và nội dung phù hợp, nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật, trách nhiệm trong hoạt động thực thi pháp luật, bảo vệ Hiến pháp, pháp luật của cán bộ, chiến sĩ CAND.

- Thực hiện các đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” ban hành kèm theo Quyết định 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các đề án, dự án về PBGDPL do Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành có liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự và hoạt động của lực lượng CAND.

- Tổ chức biên soạn các tài liệu pháp luật phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật...

*Xem chi tiết tại Quyết định 414/QĐ-BCA-V03 có hiệu lực từ ngày ký.*

### **13. Công bố 11 TTHC được sửa đổi trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú:**

Ngày 16/01/2024, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định 320/QĐ-BCA về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú và lĩnh vực đăng ký, quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.

Công bố 11 TTHC được sửa đổi trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú

Cụ thể, 11 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú bao gồm:

- (1) Đăng ký thường trú (Số hồ sơ TTHC: 1.004222);
- (2) Xóa đăng ký thường trú (Số hồ sơ TTHC: 1.003197);
- (3) Tách hộ (Số hồ sơ TTHC: 1.010038);
- (4) Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú (Số hồ sơ TTHC: 1.010039);
- (5) Đăng ký tạm trú (Số hồ sơ TTHC: 1.004194);
- (6) Gia hạn tạm trú (Số hồ sơ TTHC: 1.002755);
- (7) Xóa đăng ký tạm trú (Số hồ sơ TTHC: 1.010028);
- (8) Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú (Số hồ sơ TTHC: 1.010040);
- (9) Thông báo lưu trú (Số hồ sơ TTHC: 2.001159);
- (10) Khai báo tạm vắng (Số hồ sơ TTHC: 1.003677);
- (11) Xác nhận thông tin về cư trú (Số hồ sơ TTHC: 1.010041);

Ngoài ra, Quyết định 320/QĐ-BCA năm 2024 cũng đã bãi bỏ 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký, quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an, bao gồm:

- 01 thủ tục hành chính thực hiện tại cấp Trung ương: Cấp văn bản đồng ý cho giải quyết đăng ký thường trú tại Việt Nam đối với người Việt Nam định cư nước ngoài (Số hồ sơ TTHC: 1.010036).

- 01 thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh: Cấp văn bản đồng ý cho giải quyết đăng ký thường trú tại Việt Nam đối với người Việt Nam định cư nước ngoài (Số hồ sơ TTHC: 1.010037).

*Xem chi tiết tại Quyết định 320/QĐ-BCA có hiệu lực từ ngày 16/01/2024 và thay thế Quyết định 5548/QĐ-BCA-C06 ngày 06/7/2021, Quyết định 4088/QĐ-BCA-C06 ngày 13/6/2023.*

#### **14. Công bố 04 TTHC được sửa đổi về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức:**

Ngày 31/12/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định 1098/QĐ-BNV công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định 85/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Theo đó, ban hành kèm theo Quyết định 1098/QĐ-BNV 04 thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ sau đây:

- (1) Thủ tục thi tuyển viên chức.

Cơ quan thực hiện:

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ, cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức hoặc phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng.

(2) Thủ tục xét tuyển viên chức.

Cơ quan thực hiện:

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ, cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức hoặc phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng.

(3) Thủ tục tiếp nhận vào viên chức.

Cơ quan thực hiện: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức.

(4) Thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Cơ quan thực hiện:

+ Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên.

*Xem chi tiết nội dung của từng thủ tục tại Quyết định 1098/QĐ-BNV có hiệu lực từ ngày 31/12/2023 và thay thế Quyết định 1066/QĐ-BNV ngày 10/12/2020.*

### **15. Tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân đã và đang công tác trong ngành Ngân hàng:**

Ngày 31/12/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 25/2023/TT-NHNN quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng. Theo đó, tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đã và đang công tác trong ngành Ngân hàng như sau:

- Kỷ niệm chương để tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên (tính cho tổng thời gian dùng để xét tặng Kỷ niệm chương), có thời gian tham gia công tác trong ngành Ngân hàng đủ 20 năm đối với nam và đủ 15 năm đối với nữ;

- Cá nhân đương nhiên được tặng Kỷ niệm chương gồm: cán bộ Ngân hàng được công nhận là liệt sỹ; cán bộ tham gia Ban trụ bị thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam; cán bộ ngân hàng tham gia chiến trường B từ năm 1968 về trước; cán bộ ngân hàng được Nhà nước tặng thưởng các danh hiệu: “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, Huân chương Độc lập các hạng, “Anh hùng Lao động” và các đồng chí là Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước;

- Cá nhân ưu tiên xét tặng Kỷ niệm chương gồm: cán bộ công tác trong ngành Ngân hàng từ ngày 06/5/1951 đến ngày 07/5/1954 và có thời gian công tác liên tục đủ 10 năm; cán bộ ngân hàng tham gia chiến trường B, C, K thời kỳ kháng chiến chống Mỹ trước 30/4/1975 thì thời gian công tác được nhân hệ số 2 (một năm bằng 2 năm) khi xét tặng; cán bộ trước đây công tác trong ngành Ngân hàng được cử đi bộ đội, thanh niên xung phong, đi học hoặc điều động sang ngành khác sau đó tiếp tục về lại ngành Ngân hàng công tác thì thời gian đó vẫn được tính là thời gian công tác liên tục trong ngành Ngân hàng khi xét tặng.

Trường hợp không xét tặng Kỷ niệm chương trong ngành Ngân hàng

- Cá nhân bị kỷ luật buộc thôi việc;
- Cá nhân đang bị cơ quan pháp luật truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của cơ quan pháp luật có thẩm quyền; đang trong thời gian xem xét kỷ luật và thi hành kỷ luật;
- Cá nhân đã và đang chấp hành hình phạt tù (được hưởng án treo hoặc không được hưởng án treo), cải tạo không giam giữ.

*Thông tư 25/2023/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 28/02/2024 và thay thế Thông tư 17/2019/TT-NHNN ngày 31/10/2019.*

## **16. Chế độ báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp công dân và phòng chống tham nhũng, tiêu cực:**

Ngày 20/01/2024, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư 01/2024/TT-TTTP quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thông tư 01/2024/TT-TTTP áp dụng đối với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền và trách nhiệm trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Chế độ báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp công dân và phòng chống tham nhũng, tiêu cực

(1) Báo cáo Quý I, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm.

- Về công tác thanh tra: Tình hình đánh giá kết quả việc thực hiện nhiệm vụ công tác thanh tra trong kỳ báo cáo, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu triển khai trong kỳ báo cáo tiếp theo.

Nội dung báo cáo về công tác thanh tra được thực hiện theo Mẫu số 01 và các biểu số liệu 01/TTr, 02/TTr, 03/TTr, 04/TTr, 05/TTr, 06/TTr, 07/TTr, 01/QLNN, 02/QLNN ban hành kèm theo Thông tư 01/2024/TT-TTTP.

- Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: tình hình, kết quả, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong kỳ báo cáo, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu triển khai trong kỳ báo cáo tiếp theo.

Nội dung báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo Mẫu số 02 và các biểu số liệu 01/TCD, 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD, 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ, 03/QLNN ban hành kèm theo Thông tư 01/2024/TT-TTCTP.

- Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong kỳ báo cáo, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu triển khai trong kỳ báo cáo tiếp theo.

Nội dung báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện theo Mẫu số 03 và các biểu số liệu 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN ban hành kèm theo Thông tư 01/2024/TT-TTCTP.

(2) Báo cáo Quý II, Quý III và Quý IV chỉ thực hiện báo cáo theo các biểu số liệu sau:

- Về công tác thanh tra: các biểu số liệu 01/TTr, 02/TTr, 03/TTr, 04/TTr, 05/TTr, 06/TTr, 07/TTr, 01/QLNN, 02/QLNN ban hành kèm theo Thông tư 01/2024/TT-TTCTP.

- Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: các biểu số liệu 01/TCD, 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD, 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ, 03/QLNN ban hành kèm theo Thông tư 01/2024/TT-TTCTP.

- Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: các biểu số liệu 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN ban hành kèm theo Thông tư 01/2024/TT-TTCTP.

(3) Ngoài những nội dung (1) và (2), trong trường hợp cần thiết, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo bổ sung nội dung tổng hợp chuyên sâu về kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi trách nhiệm của mình gửi Thanh tra Chính phủ.

*Xem chi tiết tại Thông tư 01/2024/TT-TTCTP có hiệu lực từ ngày 05/03/2024 và thay thế Thông tư 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2021.*

### **17. Phân loại mức độ rủi ro của người khai hải quan từ ngày 15/03/2024:**

Ngày 29/01/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 06/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 81/2019/TT-BTC quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan. Theo đó, người khai hải quan được phân loại mức độ rủi ro theo một trong những hạng sau:

- Hạng 1: Doanh nghiệp ưu tiên là doanh nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Thông tư 06/2024/TT-BTC.

- Hạng 2: Người khai hải quan rủi ro rất thấp.

- Hạng 3: Người khai hải quan rủi ro thấp.

- Hạng 4: Người khai hải quan rủi ro trung bình.

- Hạng 5: Người khai hải quan rủi ro cao.

- Hạng 6: Người khai hải quan rủi ro rất cao.

- Hạng 7: Người khai hải quan không có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong 365 ngày trở về trước tính từ ngày đánh giá và chưa từng bị xử lý về các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hải quan và lĩnh vực khác do cơ quan hải quan xử phạt.

- Hạng 8: Người khai hải quan không có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong 365 ngày trở về trước tính từ ngày đánh giá và đã từng bị xử lý về các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hải quan hải và lĩnh vực khác do cơ quan quan xử phạt, trừ các hành vi quy định đối với Hạng 9.

- Hạng 9: Người khai hải quan không có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong 365 ngày trở về trước tính từ ngày đánh giá và đã từng bị xử lý vi phạm thuộc một trong các hành vi quy định tại Mục I, Mục II Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 06/2024/TT-BTC.

Phân loại mức độ tuân thủ pháp luật đối với người khai hải quan từ ngày 15/03/2024

Cơ quan Hải quan thực hiện đánh giá phân loại mức độ tuân thủ pháp luật đối với người khai hải quan có hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh trong 365 ngày liên tiếp trở về trước tính từ ngày đánh giá theo một trong các mức độ tuân thủ pháp luật như sau:

Mức 1: Doanh nghiệp ưu tiên.

Mức 2: Doanh nghiệp tuân thủ mức rất cao.

Mức 3: Doanh nghiệp tuân thủ mức cao.

Mức 4: Doanh nghiệp tuân thủ mức trung bình.

Mức 5: Doanh nghiệp không tuân thủ.

*Xem chi tiết tại Thông tư 06/2024/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 15/03/2024. Nội dung quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 1 Thông tư 06/2024/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 15/7/2025.*

### **18. Mục tiêu của Đề án Phát huy vai trò của Hội Luật gia các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:**

Ngày 30/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 129/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phát huy vai trò của Hội Luật gia các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2024-2030. Theo đó, mục tiêu chung của đề án phát huy vai trò của Hội Luật gia các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2024-2030 như sau:

- Phát huy vai trò của luật gia và Hội Luật gia các cấp trong công tác PBGDPL, cung cấp kịp thời, có chất lượng cho người dân, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về quyền được thông tin và cung cấp dịch vụ pháp lý của Nhân dân;

- Tăng cường xã hội hóa công tác PBGDPL trên cơ sở phát huy vai trò của luật gia và Hội Luật gia các cấp, vận động, thu hút các tổ chức hành nghề trong lĩnh



vực hỗ trợ tư pháp góp phần tăng cường hiệu quả thực thi công vụ và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của Nhân dân, thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Mục tiêu cụ thể của Đề án Phát huy vai trò của Hội Luật gia các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2024-2026

Mục tiêu cụ thể của Đề án Phát huy vai trò của Hội Luật gia các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2024-2026 như sau:

- Hàng năm, phấn đấu 100% các cấp Hội Luật gia, 100% luật gia hoạt động chuyên trách, 40 - 50% luật gia đã nghỉ hưu, luật gia đang hành nghề khác và 5 - 10% luật gia đang công tác (công chức, viên chức) tham gia vào công tác PBGDPL.

- Phấn đấu 100% tổ chức Hội Luật gia cấp xã tham gia xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Xây dựng mới hoặc chuẩn hóa các mô hình, cách làm chuyên nghiệp, hiệu quả đang vận hành để thu hút các luật gia và nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL.

- Phấn đấu khi kết thúc giai đoạn, mỗi tỉnh có tối thiểu 10 đơn vị (cấp huyện, xã) vận hành mô hình PBGDPL hiệu quả.

- Hàng năm, phấn đấu có từ 50% trở lên báo cáo viên, người làm công tác PBGDPL của các cấp Hội, tuyên truyền viên pháp luật là hội viên được tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ; cung cấp thông tin, tài liệu, cập nhật kiến thức pháp luật.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Mỗi luật gia là một báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật”.

- Thực hiện hoạt động chỉ đạo điểm tại 10 địa phương đại diện các vùng, miền trên cả nước.

*Quyết định 129/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 30/01/2024.*

### **19. Thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư 16/2023/TT-BKHĐT về Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó, thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:\

- Người có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ “Tuyệt mật” bao gồm:

- + Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- + Người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ, trừ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

- Người có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ “Tối mật” gồm:

+ Những người có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ “Tuyệt mật”.

+ Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ;

+ Người đứng đầu Cục, Vụ và tương đương thuộc Tổng cục Thống kê.

- Người có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ “Mật” bao gồm:

+ Những người có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ “Tối mật”;

+ Người đứng đầu đơn vị cấp phòng các đơn vị thuộc Bộ.

Người có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ “Tuyệt mật”, độ “Tối mật” có thể ủy quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.

Việc ủy quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước được thực hiện thường xuyên hoặc theo từng trường hợp cụ thể và phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn ủy quyền.

Cấp phó được ủy quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải chịu trách nhiệm về quyết định cho phép sao, chụp của mình trước cấp trưởng, trước pháp luật và không được ủy quyền tiếp cho người khác.

Thực hiện sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Việc sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được thực hiện như sau:

- Chỉ thực hiện sau khi người có thẩm quyền cho phép;

- Bản sao đóng dấu “bản sao số” và dấu “bản sao bí mật nhà nước”, phải thể hiện số thứ tự bản sao, hình thức sao y bản chính hoặc sao lục, thời gian, số lượng, nơi nhận, thẩm quyền cho phép sao và con dấu của cơ quan, đơn vị (nếu có).

- Bản trích sao tài liệu bí mật nhà nước phải thực hiện theo mẫu “Văn bản trích sao”, trong đó thể hiện đầy đủ nội dung trích sao, thời gian, số lượng, nơi nhận, thẩm quyền cho phép sao và con dấu của cơ quan, đơn vị (nếu có). Bản trích sao phải đóng dấu độ mật tương ứng với tài liệu trích sao.

- Bản chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải có “văn bản ghi nhận việc chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước”.

- Việc sao, chụp phải ghi nhận vào “Sổ quản lý sao, chụp bí mật nhà nước” để quản lý và theo dõi.

*Xem chi tiết tại Thông tư 16/2023/TT-BKHĐT có hiệu lực từ ngày 15/02/2024 và thay thế Thông tư 07/2020/TT-BKHĐT ngày 30/9/2020.*

**20. Nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương từ 01/7/2024:**

Ngày 31/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 135/QĐ-TTg về Kế hoạch thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Cụ thể, nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương từ 01/7/2024 bao gồm:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị về việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Kết luận 64-KL/TW ngày 18/10/2013 và Nghị quyết 104/2023/QH15; quán triệt thống nhất nhận thức, đồng thuận trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.

- Báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từ trung ương đến cấp xã.

- Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Danh mục chức danh, chức vụ tương đương thuộc phạm vi quản lý để làm căn cứ thực hiện chính sách tiền lương mới.

- Xây dựng Tờ trình về các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới, tác động khi cải cách tiền lương đến chính sách bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội.

- Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định chính sách tiền lương mới đối với khu vực doanh nghiệp.

- Tập huấn, hướng dẫn thực hiện các quy định tại Quyết định của Ban Bí thư, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ về chế độ tiền lương mới.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo gắn với cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.

*Xem chi tiết nội dung tại Quyết định 135/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 31/01/2024.*

## **21. Nhiệm vụ pháp điển hệ thống QPPL của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024:**

Ngày 31/01/2024, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định 453/QĐ-BGDĐT về Kế hoạch hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật và cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật thuộc trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024. Theo đó, nội dung nhiệm vụ pháp điển hệ thống QPPL của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024 đã được phân công thực hiện như sau:

### (1) Vụ Pháp chế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Pháp điển các QPPL mới (cập nhật) vào Đề mục Giáo dục (Đề mục số 01, Chủ đề số 13) và Đề mục Giáo dục đại học (Đề mục số 02, Chủ đề số 13) thuộc trách nhiệm của Bộ.

- Thực hiện pháp điển thành phần các QPPL thuộc trách nhiệm của Bộ trong các đề mục do cơ quan khác chủ trì thực hiện pháp điển.

- Xây dựng báo cáo tình hình thực hiện pháp điển hệ thống QPPL năm 2024 của Bộ; báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu).

- Đề xuất xử lý các QPPL mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp trong quá trình thực hiện pháp điển (nếu có).

(Các nội dung trên được nêu cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này).

- Góp ý đối với dự thảo kế hoạch, danh mục văn bản QPPL và kết quả pháp điển các đề mục (không thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các đơn vị khác thuộc Bộ) do các bộ, ngành khác gửi lấy ý kiến.

- Tuyên truyền, phổ biến kết quả pháp điển Đề mục Giáo dục và Đề mục Giáo dục đại học phù hợp với điều kiện thực tiễn của Bộ.

- Dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác pháp điển hệ thống QPPL thuộc lĩnh vực giáo dục năm 2024; các nội dung chi và định mức chi theo quy định tại Thông tư liên tịch 192/2013/TTLT-BTC-BTP và các quy định liên quan, gửi Vụ Kế hoạch

- Tài chính thẩm định, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách năm 2024 của Bộ.

### (2) Các Vụ, Cục, Thanh tra, Văn phòng

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan góp ý đối với dự thảo kế hoạch, danh mục văn bản QPPL và dự thảo kết quả pháp điển các đề mục liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị mình do các bộ, ngành khác gửi lấy ý kiến.

- Phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện pháp điển các đề mục thuộc trách nhiệm pháp điển của Bộ, pháp điển thành phần các đề mục liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị mình do các bộ, ngành khác chủ trì thực hiện pháp điển và các công tác liên quan theo phân công tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, kỹ thuật và thời hạn theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn thì kịp thời phản ánh tới Vụ Pháp chế để được hướng dẫn.

*Xem thêm tại Quyết định 453/QĐ-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 31/01/2024.*

### **III. 15 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý của NHNN**

Ngày 30/01/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quyết định 153/QĐ-NHNN công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực,

ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2023. Theo đó, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sau đây sẽ hết hiệu lực toàn bộ:

**1.** Nghị định 159/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 về cung ứng và sử dụng séc, hết hiệu lực từ ngày 19/12/2023.

**2.** Nghị định 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền 2012, hết hiệu lực từ ngày 28/4/2023 (Quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 3 hết hiệu lực từ ngày 01/12/2023).

**3.** Nghị định 87/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 116/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền 2012, hết hiệu lực từ ngày 28/4/2023.

**4.** Quyết định 130/2003/QĐ-TTg ngày 30/6/2003 về việc bảo vệ tiền Việt Nam, hết hiệu lực từ ngày 02/02/2024.

**5.** Quyết định 20/2013/QĐ-TTg ngày 18/4/2013 quy định mức giá trị của giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo, hết hiệu lực từ ngày 01/12/2023.

**6.** Thông tư 02/2012/TT-NHNN ngày 25/10/2012 quy định tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền và xe chuyên dùng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, hết hiệu lực từ ngày 12/02/2024.

**7.** Thông tư 03/2013/TT- NHNN ngày 28/01/2013 quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hết hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

**8.** Thông tư 35/2013/TT- NHNN ngày 31/12/2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền, hết hiệu lực từ ngày 28/7/2023 (Quy định về mẫu báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo, báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử, mẫu báo cáo giao dịch đáng ngờ bằng văn bản giấy tại Điều 5, Điều 7, Điều 10, Mẫu biểu số 01 hết hiệu lực từ ngày 01/12/2023).

**9.** Thông tư 12/2014/TT- NHNN ngày 31/3/2014 quy định điều kiện nước ngoài của nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh, hết hiệu lực từ ngày 15/8/2023.

**10.** Thông tư 31/2014/TT-NHNN ngày 11/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền, hết hiệu lực từ ngày 28/7/2023 (Quy định về báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử tại khoản 3 Điều 1 hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2023).

**11.** Thông tư 07/2017/TT-NHNN ngày 31/7/2017 quy định về giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành và tiêu hủy tiền in hỏng, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng, hết hiệu lực từ ngày 11/02/2024.

**12.** Thông tư 17/2019/TT-NHNN ngày 31/10/2019 hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng, hết hiệu lực từ ngày 01/3/2024.

**13.** Thông tư 27/2017/TT- NHNN ngày 29/12/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 và Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/4/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, hết hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

**14.** Thông tư 20/2019/TT- NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền, hết hiệu lực từ ngày 28/7/2023 (Quy định về quy trình quản lý rủi ro và giao dịch chuyển tiền điện tử tại khoản 2, khoản 4 Điều 1 hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2023).

**15.** Thông tư 10/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước, hết hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

*Xem chi tiết tại Quyết định 153/QĐ-NHNN có hiệu lực từ ngày 30/01/2024.*

Trên đây là một số quy định mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Phòng Tư pháp thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường quan tâm phối hợp tuyên truyền, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Thành viên HĐPHPBGPL tp;
- Công Thông tin điện tử tp;
- Trung tâm VH-TT-TT tp;
- Phòng Văn hóa và Thông tin tp;
- UBND các xã, phường;
- Các trường THPT trên địa bàn tp;
- Trường THPT Chuyên Lào Cai;
- Trường THPT Dân tộc nội trú Lào Cai;
- Lưu: VT.(Hưng)

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Hoàng Văn Phiên**